

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC
HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN KINH TẾ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ -
THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ**

*Nguyễn Văn Phát
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế*

TÓM TẮT

Thời kỳ 2000 - 2009, cơ cấu kinh tế ở Thừa Thiên Huế chuyển dịch rõ nét theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đã hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý hơn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao tiềm lực kinh tế của tỉnh, tạo việc làm, phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo.

Tuy vậy, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa vững chắc, chưa theo kịp xu thế phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trình độ công nghệ còn lạc hậu, các tiềm năng thế mạnh của tỉnh chưa được phát huy, tăng trưởng kinh tế chưa ổn định.

Định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới là: (1) chuyển xu hướng tăng mạnh xuất khẩu sản phẩm thô thành xu hướng tăng tỉ trọng các sản phẩm công nghiệp chế biến trong xuất khẩu; (2) chuyển hướng đầu tư tập trung cao cho các ngành sử dụng nhiều vốn sang những ngành sử dụng nhiều lao động và ngành có hàm lượng kỹ thuật công nghệ cao; (3) hình thành và phát triển các ngành dựa vào công nghệ kỹ thuật cao trong một chiến lược dài hạn.

1. Mở đầu

Bắt đầu từ Đại hội lần thứ XII (2001), Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (TTH) đã xác định chuyển dịch cơ cấu kinh tế (CCKT) theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh thời kỳ 2001- 2010.

Là một trong 5 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Thừa Thiên Huế có nhiều tiềm năng và thuận lợi song cũng có không ít khó khăn trong quá trình phát triển. Trong những năm qua, TTH đã tích cực thực hiện chuyển dịch CCKT theo hướng khai thác mạnh mẽ tiềm năng và những lợi thế so sánh để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu hẹp dần khoảng cách thu nhập bình quân đầu người so với cả nước. Kết quả bước đầu của quá trình chuyển dịch CCKT đã tạo cho kinh tế TTH luôn có tốc độ tăng trưởng cao hơn bình quân chung cả nước (> 10%/ năm), đưa thu nhập bình quân đầu

người, vốn chỉ đạt 55,3% so với bình quân chung cả nước vào năm 2000, đến nay đã ngang bằng với cả nước với mức > 1000 USD/ người (năm 2009).

Bài viết này tác giả tập trung nghiên cứu quá trình chuyển dịch CCKT của TTH trong giai đoạn 2000- 2009, đặc biệt là trong 5 năm gần đây nhằm phân tích, đánh giá quá trình phát triển kinh tế, xác định những thuận lợi, khó khăn, những tiềm năng và lợi thế, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế của tỉnh thời kỳ 2011 - 2015.

2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thừa Thiên Huế giai đoạn 2000- 2009

2.1. Quy mô và tốc độ tăng trưởng GDP của Thừa Thiên Huế

Là một tỉnh nằm trong vùng khí hậu khắc nghiệt của miền Trung, chỉ chiếm 2,1% về diện tích và 1,31% về dân số của Việt Nam. So với nhiều tỉnh trong cả nước, qui mô nền kinh tế TTH thuộc loại nhỏ. Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2009 tính theo giá hiện hành là 16.818,5 tỷ đồng (theo giá so sánh 1994 là 5.458,9 tỷ). Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng trong 10 năm qua đạt được khá cao, đặc biệt trong giai đoạn 2004- 2009 đạt hơn 11%, đã làm cho quy mô GDP năm 2009 gấp hơn 2 lần so với năm 2000.

Bảng 1. Quy mô, tốc độ tăng trưởng GDP trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2000- 2009

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
I. Quy mô GDP (triệu đồng, theo giá so sánh 1994)				
2000	2.199.461	536.849	652.147	1.010.465
2005	3.474.042	660.335	1.312.114	1.501.593
2006	3.934.037	691.685	1.548.366	1.693.986
2007	4.460.874	703.383	1.838.525	1.918.966
2008	4.909.188	707.249	2.034.128	2.167.811
2009 *	5.458.900	724.900	2.328.000	2.406.000
II. Tốc độ tăng trưởng (%)				
2000	11,2	28,2	9,9	4,7
2005	11,2	5,3	16,2	9,8
2006	13,2	4,7	18,0	12,8
2007	13,4	1,7	18,7	13,3
2008	10,0	0,5	10,6	13,0
2009 *	11,9	2,5	14,4	11,0

Nguồn: Niên giám thống kê 2005 và 2008- Cục Thống kê Thừa Thiên Huế

** Năm 2009 theo Báo cáo của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế*

Tốc độ tăng trưởng các nhóm ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ của Thừa Thiên Huế đều ở mức cao nhưng không ổn định. Điều đó cho thấy, dù ở quy mô nhỏ bé nhưng kinh tế TTH chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế của thế giới khá rõ nét (tốc độ tăng trưởng của công nghiệp & xây dựng năm 2008 chỉ đạt 10,6%; của dịch vụ năm 2009 chỉ đạt 11%). Sự tăng trưởng hết sức bấp bênh của nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (xem bảng 1) cho thấy sự phụ thuộc rất lớn của nhóm ngành này vào các điều kiện tự nhiên, khí hậu, thời tiết cũng như sự biến động của thị trường. Điều đó thể hiện sự phát triển của kinh tế TTH còn thiếu bền vững.

2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế

Cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành ở TTH thời kỳ 2000 - 2009 đã có sự chuyển dịch đáng kể. So với năm 2000, trong cơ cấu GDP của tỉnh năm 2009, tỷ trọng nhóm ngành công nghiệp và xây dựng tăng 6,7%; dịch vụ tăng 0,9%; ngược lại, nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm 7,6% (xem bảng 2). Đáng chú ý là trong CCKT, nhóm ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất (45,9%). Điều đó phù hợp với định hướng CCKT: dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông, lâm nghiệp, thủy sản mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (2006) đã đề ra.

Bảng 2. Cơ cấu GDP theo khu vực kinh tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2000- 2009

đvt: %

Năm	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
2000	24,1	30,9	45,0
2005	21,6	34,8	43,6
2006	20,2	35,9	43,9
2007	18,8	38,0	43,2
2008	18,2	36,5	45,3
2009 *	16,5	37,6	45,9

Nguồn: Niên giám thống kê 2005 và 2008- Cục Thống kê Thừa Thiên Huế

* Năm 2009 theo Báo cáo của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Nhìn chung xu hướng chuyển dịch CCKT ở TTH diễn ra nhanh hơn so với cả nước và phù hợp với xu hướng chuyển dịch CCKT theo hướng CNH, HĐH, đã từng bước hình thành một CCKT tiến bộ hơn.

2.3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội bộ các nhóm ngành kinh tế

2.3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản

Số liệu tổng hợp ở bảng 3 dưới đây cho thấy quá trình chuyển dịch CCKT của nhóm ngành này qua 2 thời kỳ 2000- 2005 và 2005- 2009 có xu hướng ngược chiều nhau.

Thời kỳ 2000- 2005, tỷ trọng ngành thủy sản tăng lên nhanh chóng, từ 18,91% năm 2000 lên 23,32% năm 2005 và tương ứng tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm từ 70,63% xuống 67,92%. Ngược lại, thời kỳ 2005- 2009, tỷ trọng ngành nông nghiệp tăng từ 67,92% lên 77,98%, còn thủy sản giảm từ 22,30% còn 16,25%.

Bảng 3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

	đvt: %					
Ngành	2000	2005	2006	2007	2008	2009*
Nông nghiệp	70,63	67,92	67,69	71,08	76,57	77,98
Lâm nghiệp	10,46	9,78	9,11	8,38	6,56	5,77
Thủy sản	18,91	22,30	23,20	20,54	16,87	16,25

Nguồn: Niên giám thống kê 2005 và 2008- Cục Thống kê Thừa Thiên Huế

* Năm 2009 theo báo cáo của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Nguyên nhân chủ yếu của xu hướng chuyển dịch trên là do trong giai đoạn 2000 - 2005 ở TTH đã có sự đầu tư ồ ạt vào phát triển nuôi trồng thủy sản, nhằm khai thác lợi thế tự nhiên của hệ thống đầm phá có diện tích hơn 22.000 ha, lớn nhất Đông Nam Á. Tuy nhiên, chính sự đầu tư ồ ạt, thiếu quy hoạch đã làm cho môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, dịch bệnh phát sinh mạnh (đặc biệt là đối với nuôi tôm) gây thiệt hại lớn cho người nuôi, mất mùa liên tiếp xảy ra. Điều đó cùng với sự yếu kém trong chế biến thủy sản xuất khẩu của TTH và những biến động bất lợi về thị trường xuất khẩu thủy sản thế giới đã làm cho tỷ trọng của ngành thủy sản trong cơ cấu nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm xuống đáng kể.

Đối với ngành lâm nghiệp, tỷ trọng chiếm trong cơ cấu đã giảm từ 10,46% năm 2000 còn 5,77% năm 2009 là do ảnh hưởng nặng nề của thiên tai. Chỉ tính riêng năm 2009, cơn bão số 9 đã làm gãy đổ 3.410 ha rừng trồng.

Riêng ngành nông nghiệp, mặc dù thời tiết diễn biến thất thường nhưng đã có sự tăng trưởng ổn định hơn nhờ đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đặc biệt là chăn nuôi lợn và gia cầm và đưa giống mới vào trồng trọt. Đến năm 2009, TTH đã có 92,5% diện tích được trồng giống lúa xác nhận.

2.3.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhóm ngành công nghiệp

Cơ cấu ngành công nghiệp của TTH giai đoạn 2000- 2005 đã có sự chuyển dịch mạnh, theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng (+5,04%) và công nghiệp sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước (+8,84%). Tương ứng, tỷ trọng công nghiệp chế biến giảm 13,88% (xem bảng 4).

Bảng 4. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp trên địa bàn Thừa Thiên Huế

đvt: %

	2000	2005	2006	2007	2008	2009*
1. Công nghiệp khai khoáng	2,61	7,65	7,38	5,58	6,16	6,32
2. Công nghiệp chế biến	96,10	80,22	82,67	81,11	82,05	81,55
3. Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước	1,29	10,13	9,95	13,04	11,79	12,13

Nguồn: Tính toán của tác giả từ niên giám thống kê Thừa Thiên Huế năm 2005 và 2008

* Tổng hợp của tác giả

Bước sang giai đoạn 2005 - 2009, mặc dù công nghiệp TTH có tốc độ tăng trưởng khá nhanh nhưng cơ cấu biến đổi chậm. Điều đó cho thấy trong giai đoạn 2000 - 2005, TTH đã chú trọng đầu tư cho các ngành công nghiệp khai khoáng; sản xuất, phân phối điện, nước tạo được sự phát triển cân đối giữa các ngành. Đây là cơ sở để công nghiệp TTH đạt được tốc độ tăng trưởng cao trong giai đoạn 2005 - 2009.

2.3.3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhóm ngành dịch vụ

Cơ cấu kinh tế nhóm ngành dịch vụ ở TTH thời kỳ 2000 - 2005 có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, tăng tỷ trọng ngành khách sạn, nhà hàng; vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc và một số ngành khác (xem bảng 5).

Bảng 5. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành khu vực dịch vụ trên địa bàn Thừa Thiên Huế

đvt: %

	2000	2005	2006	2007	2008	2009*
1. Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ	32,91	21,74	21,28	22,01	21,17	21,38
2. Khách sạn, nhà hàng	9,16	11,60	12,11	12,51	13,05	12,63
3. Vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc	8,86	12,53	13,36	13,15	13,68	13,92

4. Tài chính, tín dụng	4,43	4,12	4,12	4,70	5,11	5,85
5. Hoạt động KHCN	0,27	0,40	0,40	0,42	0,40	0,44
6. Hoạt động liên quan đến tài sản và dịch vụ tư vấn	19,47	19,40	17,58	16,30	16,45	16,22
7. Ngành khác	24,91	30,12	31,13	30,90	30,12	29,56

*Nguồn: Niên giám thống kê 2005 và 2008 - Cục thống kê Thừa Thiên Huế và tính toán của tác giả, * Tổng hợp của tác giả.*

Trong giai đoạn 2005 - 2009, cơ cấu kinh tế nhóm ngành dịch vụ có tốc độ chuyển dịch không lớn. Tỷ trọng các ngành có lợi thế so sánh có sự tăng nhẹ: khách sạn, nhà hàng là 1,03%; vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc là 1,39% và tài chính, tín dụng là 1,73%.

Nếu xét trong cả giai đoạn 2000 - 2009, tỷ trọng ngành khách sạn nhà hàng tăng 3,47%; ngành vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc tăng 0,17%. Xu hướng chuyển dịch đó là phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm nâng dần tỷ trọng các ngành có giá trị gia tăng cao, có lợi thế phát triển.

3. Đánh giá chung về quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thừa Thiên Huế

Thời kỳ 2000- 2009, cơ cấu kinh tế ngành ở Thừa Thiên Huế chuyển dịch rõ nét theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đặc biệt, cơ cấu trong nội bộ các ngành có sự thay đổi đáng kể theo hướng đẩy mạnh khai thác các lợi thế so sánh của tỉnh và tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp tăng nhanh hơn so với mục tiêu qui hoạch đề ra.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý hơn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao tiềm lực kinh tế của tỉnh, tạo việc làm, phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo.

Trong công nghiệp đã hình thành một số ngành và cơ sở công nghiệp mũi nhọn trong chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn 1 và 2, tiếp tục đầu tư mở rộng giai đoạn 3 và 4; Hình thành các cụm Tiểu thủ công nghiệp - làng nghề ở Huế, Phong Điền, Hương Trà, Hương Thủy, tạo nên cơ cấu kinh tế mới ở nông thôn.

Nhóm ngành dịch vụ phát triển đa dạng về loại hình, cơ sở vật chất một số ngành được đầu tư hiện đại về công nghệ, mở rộng về quy mô, nhất là các dịch vụ tin học, bưu chính viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông vận tải. Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô đã và đang thu hút mạnh đầu tư trong nước và nước ngoài, góp phần hình thành không gian kinh tế mới ở phía Nam tỉnh, tăng cường liên kết trên hành lang kinh tế Đông - Tây.

Là một tỉnh có điều kiện thời tiết khắc nghiệt, song nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản có sự phát triển tích cực.

Trong nông nghiệp, đã chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công tác giống, đưa năng suất cây trồng tăng nhanh. Sản lượng lương thực có hạt năm 2009 đạt 287,6 nghìn tấn, vượt chỉ tiêu đề ra. Đã hình thành các vùng trồng cây công nghiệp quy mô khá (sắn công nghiệp: 5.326 ha, cà phê 915 ha, cao su 8.050 ha). Tổng đàn gia súc, gia cầm bị thiệt hại nặng sau cơn lũ 1999 và dịch cúm gia cầm được phục hồi nhanh, đặc biệt là đàn lợn và gia cầm, chất lượng đàn được cải thiện. Trong lâm nghiệp, công tác trồng mới, chăm sóc, tu bổ rừng được chú trọng; Cơ cấu rừng trồng có sự hợp lý giữa rừng phòng hộ và rừng kinh tế. Nuôi trồng thủy sản sau thời kỳ phát triển “nóng”, phá vỡ cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm môi trường và dịch bệnh, đã được quy hoạch lại, ổn định quy mô diện tích nuôi trồng trong khoảng 5.500 ha (năm 2009 đạt 5.346,8 ha). Cơ cấu các loại thủy sản nuôi trồng và phương thức nuôi đã có sự chuyển dịch hợp lý.

Tuy vậy, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở TTH thời kỳ 2000 - 2009 là chưa vững chắc, chưa kịp xu thế phát triển của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trình độ công nghệ còn lạc hậu, các tiềm năng, thế mạnh ở tỉnh chậm được phát huy. Điều đó đã làm cho tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế và từng ngành chưa ổn định, chất lượng tăng trưởng thấp, năng suất lao động thấp, năng lực cạnh tranh còn yếu, khả năng hội nhập chưa cao. Biểu hiện trong các ngành cụ thể như sau:

Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp chuyển dịch chậm, công nghiệp có giá trị gia tăng cao chậm phát triển, tốc độ đổi mới công nghệ thiết bị còn chậm, số sản phẩm có thương hiệu, uy tín trên thị trường không nhiều, chưa xây dựng được nhóm sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, thiếu sự gắn kết giữa sản xuất công nghiệp với dịch vụ nhất là thương mại và du lịch. Vì vậy, quy mô công nghiệp của tỉnh còn quá nhỏ, giá trị gia tăng chỉ chiếm khoảng 0,8% so với cả nước.

Đối với nhóm ngành dịch vụ, các dịch vụ có giá trị gia tăng cao (tài chính, ngân hàng...) chưa phát triển mạnh, chất lượng một số ngành dịch vụ còn thấp. Dịch vụ du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Giao lưu thương mại ở khu vực cửa khẩu đất liền còn nhỏ bé. Hoạt động thương mại chưa chú trọng khai thác thị trường truyền thống và mở rộng thị trường.

Trong nông nghiệp, việc đổi mới phương thức canh tác còn chậm, việc nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa được nghiên cứu hoàn chỉnh, chủng loại thủy sản nuôi trồng chưa được xác định rõ. Việc đầu tư cho công tác quy hoạch, giống, chế biến, kiểm dịch... trong nuôi trồng thủy sản chưa tương xứng với một ngành kinh tế mũi nhọn.

4. Một số khuyến nghị về chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thừa Thiên Huế thời kỳ 2011- 2015.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở TTH cần quán triệt quan điểm: đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững cả về kinh tế và xã hội; gắn phát triển trước mắt với phát triển lâu dài, lấy công nghiệp, dịch vụ, thủy sản làm hạt nhân phát triển kinh tế của tỉnh; gắn mục tiêu tăng trưởng kinh tế với mục tiêu tiến bộ, công bằng xã hội; gắn phát triển kinh tế với bảo tồn, phát huy và phát triển nền văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường.

Dựa trên quan điểm đó, các xu hướng cơ bản chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở TTH theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là: (1) Chuyển xu hướng gia tăng mạnh xuất khẩu sản phẩm thô thành xu hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm công nghiệp chế biến trong kim ngạch xuất khẩu, (2) Chuyển hướng đầu tư tập trung cho các ngành sử dụng nhiều vốn sang những ngành sử dụng nhiều lao động và ngành có hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao, (3) Hình thành và phát triển các ngành dựa vào công nghệ kỹ thuật cao trong một chiến lược dài hạn.

Đối với ngành công nghiệp, tập trung phát triển các ngành: Chế biến thực phẩm, khai thác và chế biến nguyên liệu khoáng, công nghiệp nhẹ và sản xuất hàng tiêu dùng với các sản phẩm có sức cạnh tranh, có thị trường tiêu thụ, thu hút nhiều lao động. Đẩy mạnh quá trình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp-làng nghề, khu kinh tế mở.

Đối với nhóm ngành dịch vụ, hình thành và phát triển các trung tâm dịch vụ thương mại, trung tâm dịch vụ thông tin tư vấn kỹ thuật thị trường, dịch vụ tài chính, ngân hàng. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển bền vững ngành du lịch, xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế, phù hợp với lộ trình các cam kết hội nhập của quốc gia.

Ngành thủy sản, hoàn thiện quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản vùng đầm phá, xác định chủng loại thủy sản nuôi trồng hợp lý, đẩy mạnh dịch vụ hậu cần nghề cá, đầu tư phát triển mạnh các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu.

Đối với ngành nông, lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nhằm phát triển một nền nông nghiệp toàn diện, hình thành một số vùng chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi trâu bò, gia cầm. Ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm trồng trọt chăn nuôi. Phát triển các hình thức liên kết giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ. Gắn phát triển nông- lâm nghiệp với bảo vệ tài nguyên, môi trường và giải quyết các vấn đề xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Cúc, *Tác động của Nhà nước nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay*, Nhà xuất bản: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
2. Cục Thống kê Thừa Thiên Huế. *Niên giám thống kê 2005*. Huế, 2006.
3. Cục Thống kê Thừa Thiên Huế. *Niên giám thống kê 2008*. Huế, 2009.
4. Nguyễn Văn Phát. *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Thừa Thiên Huế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Luận án tiến sỹ kinh tế, Hà Nội, 2004.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2009 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2010*. Huế, 2009.

THE TRANSFORMATION OF SECTORAL ECONOMIC STRUCTURE IN THE PROCESS OF INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION IN THUA THIEN HUE PROVINCE - CURRENT SITUATIONS AND RECOMMENDATION

*Nguyen Van Phat
College of Economics, Hue University*

SUMMARY

In the period of 2000-2009, the economic structure in Thua Thien Hue Province had a dramatic shift towards industrialization and modernization. And this led to a more reasonable economic structure, which has significantly contributed to economic growth, job creation, rural development and hunger eradication and poverty reduction.

However, the process was unstable and slow. In addition, modern technologies have not been used. Therefore, the potentialities and comprapative advantages of the province have not fully been exploited for stable and high economic growth.

In the next coming years, the transformation of economic structure in Thua Thien Hue Province is oriented to: (1) Shift from exports of raw products to processed industrial products. (2) Shift investment priority from capital-intensive sectors to labour-inten sive sectors and advanced technology-intensive sectors. (3) Establish and develop high-tech-based industries within a long-term strategy.